

THÔNG BÁO

**Kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc
tại Hội nghị tổng kết công tác dân tộc, chính sách dân tộc
nhiệm kỳ 2011-2015 và triển khai nhiệm vụ năm 2016**

Ngày 27 tháng 02 năm 2016, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác dân tộc, chính sách dân tộc nhiệm kỳ 2011-2015 và triển khai nhiệm vụ năm 2016. Cùng dự có Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Giàng Seo Phử, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Đức Phát, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Nguyễn Văn Vịnh và đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động -Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Quốc phòng, Công an, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các Ban chỉ đạo: Tây Bắc, Tây Nam Bộ, Ngân hàng Chính sách xã hội, Đài truyền hình Việt Nam; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Sau khi nghe đại diện lãnh đạo Ủy ban Dân tộc báo cáo tổng kết công tác dân tộc và báo cáo tổng kết chính sách dân tộc nhiệm kỳ 2011-2015, ý kiến phát biểu của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Đức Phát và ý kiến của lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những nỗ lực và thành tựu đạt được của hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc và đồng bào các dân tộc thiểu số trong 5 năm qua; cơ bản đồng ý với báo cáo tổng kết công tác dân tộc và báo cáo tổng kết chính sách dân tộc nhiệm kỳ 2011-2015 do Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng.

Công tác dân tộc, chính sách dân tộc là lĩnh vực quan trọng; hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương tới cơ sở đóng góp ngày càng to lớn vào việc thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, vào thành tựu chung của đất nước.

1. Một số kết quả cụ thể về công tác dân tộc:

a) Thể chế pháp luật, cơ chế chính sách về công tác dân tộc ngày càng

đầy đủ, đồng bộ và hoàn thiện; bảo đảm điều kiện tiên quyết cho phát triển toàn diện các mặt kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Nguồn lực để triển khai thực hiện chính sách dân tộc được tăng cường và đa dạng hóa (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn lực cộng đồng, nguồn lực quốc tế), thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và tình cảm, trách nhiệm của xã hội đối với đồng bào. Các nguồn lực được phân bổ, sử dụng ngày càng công khai, minh bạch và hiệu quả; cơ chế phân cấp phù hợp hơn; có sự lồng ghép các chính sách và nguồn vốn, phát huy được sự sáng tạo của địa phương; hình thức hỗ trợ phù hợp hơn, chuyển dần từ cho không sang cho vay, tạo động lực cho đồng bào chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững.

c) Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai các chính sách dân tộc có trọng tâm, trọng điểm và có sự phối hợp tốt hơn giữa các cơ quan (Trung ương-địa phương, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành).

d) Nhờ làm tốt công tác dân tộc, triển khai thực hiện có kết quả chính sách dân tộc, kinh tế-xã hội vùng dân tộc và miền núi được phát triển và có những thay đổi rõ rệt; nhất là về cơ sở hạ tầng (98% số xã có đường ô tô; trên 90% số xã có điện, gần 70% số hộ được sử dụng điện; gần 100% số xã có trường lớp học kiên cố, trạm y tế, nhà văn hóa); tỷ lệ hộ nghèo của các xã thôn bản đặc biệt khó khăn giảm trung bình 3,5%/năm; đời sống vật chất tinh thần của đồng bào ngày càng được cải thiện.

Những thành tựu đó khẳng định sự đúng đắn của chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; chất lượng hoạt động ngày càng tốt hơn của hệ thống các cơ quan làm công tác dân tộc; tâm huyết, quyết tâm và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

a) Một số chính sách dân tộc còn chồng chéo hoặc chưa phù hợp với đặc thù từng vùng và thiếu đồng bộ; nguyên nhân có cả ở khâu đề xuất, xây dựng chính sách, bố trí nguồn lực và triển khai thực hiện.

b) Tổ chức triển khai thực hiện chính sách còn bất cập: trong một số trường hợp trách nhiệm chưa rõ ràng, phối hợp chưa chặt chẽ, kịp thời.

c) Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện và kiện toàn bộ máy, cán bộ làm công tác dân tộc; còn 09 địa phương chưa ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

3. Một số thách thức, khó khăn cần tiếp tục tháo gỡ:

a) Vùng dân tộc và miền núi là địa bàn khó khăn nhất cả nước: cơ sở hạ tầng yếu kém; đời sống đồng bào khó khăn, giảm nghèo thiếu bền vững; chênh lệch giàu nghèo còn lớn; trong khi nguồn lực đầu tư còn hạn hẹp.

b) Vẫn còn một số phong tục, tập quán lạc hậu; chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cán bộ cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu; khả năng tiếp cận thông tin hạn chế.

c) Các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và những khó khăn ở vùng dân tộc và miền núi để gây mâu thuẫn, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

d) Chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, thiên tai xảy ra thường xuyên (hạn hán ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, xâm nhập mặn ở đồng bằng Sông Cửu Long, lũ quét, lũ ống, rét đậm, rét hại ở miền núi phía Bắc...).

II. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành địa phương cần quán triệt sâu sắc tầm quan trọng của công tác dân tộc và chính sách dân tộc; nhận rõ trách nhiệm và đề cao quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm 2016 và giai đoạn 2016-2020, trong đó tập trung:

1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương, địa phương đối với công tác dân tộc. Triển khai công tác dân tộc một cách chủ động, sáng tạo, thiết thực và hiệu quả.

2. Tham mưu, đề xuất tổng kết thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TƯ ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương, các Chỉ thị của Ban Bí thư về công tác dân tộc.

3. Tiếp tục rà soát chính sách, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, xây dựng các chính sách mới, bảo đảm khả thi, phù hợp với nguồn lực và đặc thù vùng dân tộc và miền núi.

4. Tăng cường nguồn lực, bố trí tập trung, không dàn trải, lồng ghép hiệu quả trong thực hiện; công khai minh bạch; khuyến khích sự tham gia, giám sát của cộng đồng.

5. Quy định cụ thể trách nhiệm, nhất là người đứng đầu cơ quan đơn vị; tăng cường đào tạo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và kỹ năng cho cán bộ làm công tác dân tộc.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với nội dung và hình thức phù hợp.

7. Cán bộ làm công tác dân tộc cần bám sát cơ sở, nắm rõ tâm tư, nguyện vọng của đồng bào; chủ động cùng đồng bào giải quyết những vấn đề cấp bách của địa phương, cơ sở, của mỗi gia đình; giúp đồng bào phát huy ý chí vươn lên thoát nghèo.

8. Trong thời đại khoa học công nghệ phát triển mạnh, tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp và hội nhập quốc tế sâu rộng, cần đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào vùng dân tộc miền núi để thay đổi tập

quán sản xuất, kinh doanh của đồng bào, đổi mới giống cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện thực tế mỗi địa phương nhằm tăng năng suất và giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm.

9. Công tác dân tộc cần kết hợp chặt chẽ với công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, tăng cường tình hữu nghị với các địa phương nước bạn; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm buôn người qua biên giới.

III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN DÂN TỘC

Giao Ủy ban Dân tộc làm việc với các Bộ, ngành liên quan xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Ủy ban Dân tộc và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Hội đồng Dân tộc, Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Tài chính- ngân sách của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các Ban: Kinh tế Trung ương, Dân vận Trung ương;
- Các Ban Chỉ đạo: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Trợ lý PTTg Nguyễn Xuân Phúc, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, TKBT, KTN, KGVX;
- Lưu: VT, V.III (3b). **250**

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Nguyễn Văn Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 515/SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, CT, NN&PTNT, KHĐT;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện: VT, HA, AL, TS, H&A;
- Lãnh đạo VP, K1;
- Lưu: VT (22b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 08 tháng 4 năm 2016

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Thi